

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU H, sinh năm 1996. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn PL, xã HP, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: NHĐ và bà BTLP; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt.

*** Bị PHI:** Ông PH, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn TK, xã DL, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị PHI:** Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (ông PH vắng mặt, bà Liên có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Q1, sinh năm 1996.
- Anh Q2, sinh năm 1986.
- Bà BTL, sinh năm 1970.
- Anh L, sinh năm 1995

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2022, Nguyễn Hữu H đi cùng anh Q1 đến nhà ông PH chơi với cháu ông PH là anh PT. Khi đến nhà ông PH (là người bị khuyết tật nặng), H vào nhà ông PH, còn anh Q1 đứng bên ngoài đợi. H và ông PH ngồi uống nước ở phòng khách. Một lát sau, H nói muốn xem ti vi, ông PH bảo H vào phòng ngủ lấy điều khiển. H đi vào trong phòng ngủ của nhà ông PH (được ngăn cách với phòng khách bằng bức tường) tìm điều khiển ti vi. Lật tìm dưới đệm, H phát hiện có một chiếc ví da màu đen. H kiểm tra bên trong thấy có nhiều tờ tiền. H thấy ông PH không quan sát được về phía H nên đã lấy một số tờ tiền trong ví và cho vào túi quần đang mặc, để lại ví vào chỗ cũ rồi đi ra ngoài. H không nói gì với ông PH mà ra cổng gặp anh Q1 bảo anh Q1 chờ đi. Đến khu vực cổng trào thôn TK, H bảo Q1 đứng chờ để H vào nhà bạn lấy tiền. H đi vào phía trong và bỏ tiền ra đếm thấy có 4 tờ 500.000đồng và 5 tờ 100.000đồng, tổng là 2.500.000đồng. H quay lại chỗ Q1 đứng nói với Q1 vừa lấy được tiền do bạn trả nợ. Sau đó H và anh Q1 đi uống bia, chơi game và chi tiêu cá nhân còn lại số tiền 195.000đồng.

Ngày 15/5/2022, H đến nhà ông PH với mục đích là tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi H đi vào đến phòng ngủ của ông PH thì bị ông PH phát hiện. Ông PH nói *lần trước H đã lấy trộm tiền của ông*. H thấy vậy thì bỏ đi.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông PH số tiền 2.500.000đồng. Ông PH không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với H.

Vật chứng: Số tiền 195.000đồng do H giao nộp.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 08/3/2022, H đến nhà anh Q2 ở khu NT, thị trấn NS, huyện NS chơi và uống bia cùng anh Q2. Phát hiện chiếc điện thoại Iphone6S của anh Q2 để trên bàn, nhân lúc anh Q2 đi vệ sinh, H đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên cho vào túi quần. Sau đó, H đến cửa hàng của anh L bán được số tiền 700.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. Anh L đã bán chiếc điện thoại trên cho người khác nên không thu hồi được. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện NS số 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone6S, dung lượng 16Gb được mua tháng 12 năm 2019 đã qua sử dụng, trị giá 875.000đồng. Ngày 15/7/2022, Công

an huyện NS lập biên bản vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q2. Ngày 22/7/2022, Công an huyện NS ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC đối với H.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân huyện NS đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện NS để điều tra bổ sung đối với Nguyễn Hữu H về hành vi trộm cắp tài sản theo tổng giá trị các tài sản của các lần xâm phạm gồm hành vi chiếm đoạt số tiền 2.500.000đồng của ông PH và chiếc điện thoại trị giá 875.000đồng của anh Q2.

Ngày 05/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS có Công văn số 50/VKS-HS: Viện kiểm sát nhân dân huyện NS không chấp nhận đối với Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện NS. Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Hữu H.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Ngày 14/5/2022, bị cáo đi cùng anh Q1 bằng xe đạp điện của anh Q1 đến nhà ông PH chơi với anh T (cháu ông PH). Bị cáo đã nhiều lần đến nhà ông PH chơi nên biết ông PH bị khuyết tật nặng, không tự đi lại được mà phải dùng xe lăn. Tại phòng ngủ của ông PH, phát hiện thấy có ví tiền, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông PH số tiền 2.500.000đồng và đã sử dụng gần hết, còn lại 195.000đồng bị cáo đã giao nộp cho Công an. Trước đó, vào ngày 08/3/2022, bị cáo H đến nhà anh Q2 ở khu NT, thị trấn NS uống bia. Thấy có chiếc điện thoại Iphone6S để trên bàn, trong lúc anh Q2 đi vệ sinh, H đã lấy chiếc điện thoại trên của anh Q2 cho vào túi quần. Sau đó, H đi đến quán điện thoại của anh L bán được 700.000đồng. H chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bị bắt, bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà L bồi thường giúp cho ông PH và anh Q đầy đủ. Số tiền 195.000đồng bị cáo nộp cho Công an cho bị cáo xin lại.

* Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

Bà Nguyễn Thị Liên – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là ông PH trình bày: Bản cáo trạng truy tố hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo H là cơ cơ sở. Ông PH là người bị khuyết tật nặng nên bị cáo phải chịu tình tiết

tặng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt được của ông PH. Bà Liên đồng tình với quan điểm của ông PH, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NS, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2022, tại nhà của ông PH (là người bị khuyết tật nặng), địa chỉ thôn TK, xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Hữu H đã lén lút chiếm đoạt của ông PH số tiền 2.500.000đồng ở trong ví màu đen để ở dưới đệm trong phòng ngủ của ông PH.

Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được trên 2.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại. Ông PH và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông PH xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H còn có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trị giá 875.000đồng của anh Q2 vào ngày 08/3/2022. Công an huyện NS ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 22/7/2022 đối với H bằng hình thức phạt 2.000.000đồng (bị cáo chưa thi hành).

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông PH đã được bồi thường đủ số tiền mà H đã chiếm đoạt. Ông PH không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Vật chứng: Số tiền 195.000đồng do H giao nộp là tiền mà H chiếm đoạt của ông PH mà có. Tuy nhiên, gia đình H đã bồi thường đầy đủ cho ông PH số tiền 2.500.000đồng. Bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền 195.000đồng là có cơ sở.

[9] Anh Q1 đi cùng với bị cáo H đến nhà ông PH, được H cho sử dụng tiền do H chiếm đoạt được của ông PH nhưng anh Hữu Quảng không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10] Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về hành vi trộm cắp số tiền 2.500.000đồng của ông PH vào ngày 14/5/2022, quá trình điều tra mới phát hiện thêm sự việc: Ngày 08/3/2022 H còn có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone6S trị giá 875.000đồng của anh Q2. Ngày 22/7/2022, Công an huyện NS ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC đối với H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Lý do: Thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can vụ án hình sự xảy ra ngày 14/5/2022, chưa có đủ căn cứ xác định có vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/3/2022 và chưa đủ căn cứ xác định hành vi của H trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q1. H chưa có tiền án, tiền sự; Thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt

chiếc điện thoại trị giá 875.000đồng được phát hiện sau khi đã có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên không có căn cứ ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can theo quy định tại Điều 156, Điều 180 Bộ luật tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018.

Tòa án nhân dân huyện NS đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện NS để điều tra bổ sung đối với Nguyễn Hữu H về hành vi trộm cắp tài sản theo tổng giá trị các tài sản của các lần xâm phạm gồm hành vi chiếm đoạt số tiền 2.500.000đồng của ông PH và chiếc điện thoại trị giá 875.000đồng của anh Q2 nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện NS không chấp nhận mà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Hữu H.

Căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân huyện NS xét xử bị cáo Nguyễn Hữu H về hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố và Tòa án nhân dân huyện NS đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[11] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS khởi tố, truy tố bổ sung đối với hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 875.000đồng của anh Q2, tại khu NT, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/3/2022.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử pPHt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/5/2022.
4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.
Trả lại cho bị cáo H số tiền 195.000đồng.
5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện NS;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT công an huyện NS;
- CQTHAHS-công an huyện NS;
- CCTHADS huyện NS;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng